

Phụ lục II

PHIẾU A - NHẬN DẠNG NHANH HỘ GIA ĐÌNH

(Kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH THỰC HIỆN NHẬN DẠNG NHANH

Tỉnh/Thành phố: Hà Tĩnh  
 Huyện/quận/thị xã/thành phố: Cẩm Xuyên

Tờ số: ...../.....  
 Xã/phường/thị trấn: Cẩm Lạc  
 Thôn/tổ dân phố/buôn/bán/khóm/ấp: Quang Trung 2

STT	Họ và tên chủ hộ	Ngày rà soát	Nhận diện nhanh (1. Hộ không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: đánh mã 0 và ngừng rà soát; 2. Hộ thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: đánh mã 1 và chuyển sang rà soát thông tin từ cột 1 đến cột 9)	Có xe máy/ xe điện/tàu/ ghe thuyền có động cơ có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên	Có điều hòa/ tủ lạnh/ máy sưởi	Có bình tắm nước nóng/ máy đun nước	Có máy giặt/ sấy quần áo	Có đất đai/ nhà xưởng/ tài sản/ máy móc cho thuê	Tiêu thụ điện sinh hoạt từ 150 KW/tháng trở lên	Diện tích nhà ở bình quân đầu người từ 25 m2 trở lên	Có ít nhất một người là công chức/ viên chức/ có lương hưu/ bảo hiểm xã hội/trợ cấp ưu đãi người có công hằng	Có ít nhất một người đang làm việc có hợp đồng lao động trở lên	Tổng số chỉ tiêu từ cột 1 đến cột 9	Kết quả (1. Hộ có từ 04 chỉ tiêu trở lên, đánh mã 0 và ngừng rà soát; 2. Hộ có dưới 04 chỉ tiêu, đánh mã 1 và đưa vào danh sách rà soát phiếu B)	Chữ ký và xác nhận của hộ gia đình
A	B	C	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	D	E	G
1	<u>Võ Văn Nhâm</u>	<u>14/01/2025</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>6</u>	<u>0</u>	<u>nhâm</u>
2															
3															
4															
5															
6															
...															

RÀ SOÁT VIÊN

(Ký, họ tên)

Võ Thị Mỹ Hằng

Ngày 14 tháng 01 năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Cột 0: Nhận diện nhanh hộ gia đình không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo nếu có một trong các điều kiện sau:

1. Nhà ở biệt thự, cấp 1, cấp 2;
2. Hộ gia đình sở hữu doanh nghiệp, xưởng sản xuất, cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ thuê mướn từ 3 lao động trở lên; hộ kinh doanh có đăng ký và nộp thuế từ 100 triệu đồng trở lên;
3. Hộ gia đình sở hữu trang trại hoặc chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm, vật nuôi khác có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên;
4. Hộ có một trong các loại tài sản sử dụng trong sản xuất kinh doanh: ô tô, máy xúc, máy xay sắn, máy tuốt lúa, máy cấy, máy gặt, máy cày, máy công nông, lồng cá và tài sản khác từ 200 triệu đồng trở lên;